

Bản án số: 36 /2021/HS-ST
Ngày 02/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Hồng Hà và ông Dương Văn Ngạn.

Thư ký phiên toà: ông Phạm Hoàng Thanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Lê Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSST ngày 06/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 22/7/2021.

Bị cáo: Phạm Công V (tên gọi khác: *Phạm Công Q*), sinh năm 1995 tại xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Phạm Công C1 và bà Phạm Thị N1; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 17/2019/HSST ngày 14/5/2019, TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2020).

Nhân thân: Bản án số 41/2011/HSST ngày 21/10/2011, TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

Bản án số 50/2012/HSST ngày 19/11/2012, TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 06

tháng tù của bản án số 41/2011/HSST ngày 21/10/2011 của TAND huyện Lương Tài (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

Bản án số 02/2014/HSST ngày 21/01/2014, TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

Bản án số 56/2014/HSST ngày 30/12/2014, TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 25 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954. Đều trú tại: thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương.

(Đều có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 1990, địa chỉ: phố B, xã D, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị C2, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979, địa chỉ: thị trấn B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1991, địa chỉ: Cửa hàng thế giới di động, thị trấn B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Ông Phạm Công C1, sinh năm 1967, địa chỉ: thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu nên khoảng 14 giờ ngày 06/4/2021, Phạm Công V đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen BKS 99R1-39xx (xe mượn của ông C1) từ nhà đến huyện Cẩm Giàng mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn nhà ông Vũ Tiến T ở thôn P, xã H, huyện C,

thấy công và cửa nhà khóa, V quan sát trong nhà không có người, V trèo tường vào bên trong dùng hai tay nắm vào hai thanh cầm cửa cửa giật mạnh làm cánh cửa bật ra rồi đi vào trong nhà lấy chiếc kéo trên gác xếp cạy cánh tủ bật ra lục tìm trong túi áo khoác lấy được 17.000.000 đồng cất vào túi quần. Tiếp đó, V mở vỏ hộp bánh bằng kim loại màu đỏ để trong tủ, lấy 1 dây chuyền vàng đeo mặt phật bằng vàng 9999, tổng khối lượng là 06 chỉ; 1 dây chuyền vàng đeo mặt trái tim bằng vàng 9999, tổng khối lượng là 05 chỉ và 1 dây chuyền vàng đeo mặt trang trí bằng vàng 9999, tổng khối lượng 3,5 chỉ cất vào túi quần rồi trèo tường ra ngoài, đi xe mô tô về huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, V bán 1 dây chuyền vàng đeo mặt trái tim bằng vàng 9999 cho anh Trần Văn T1 là chủ cửa hàng vàng bạc K, ở phố B, xã D, huyện G được 24.850.000đ; bán 1 dây chuyền vàng đeo mặt trang trí bằng vàng 9999 cho chị Phạm Thị C là chủ cửa hàng vàng bạc D, ở thôn C, xã N, huyện G được 17.290.000đ và bán 1 dây chuyền vàng đeo mặt phật bằng vàng 9999 cho chị Nguyễn Thị T2 là chủ cửa hàng vàng bạc K, ở thị trấn B, huyện G được khoảng 30.000.000đ. Tổng số tiền mặt và tiền bán 03 dây chuyền vàng được khoảng 89.140.000 đ, V đã chi tiêu hết khoảng 14.550.000đ và mua chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max màu xanh hết 31.690.000đ. Số tiền còn lại là 42.900.000đ. Ông T có đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng.

Ngày 09/4/2021, V giao nộp 42.900.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 12 pro max màu xanh và 01 xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ, đen BKS 99R1-39xx.

Cùng ngày anh T1 giao nộp 01 dây chuyền 5 chỉ đeo mặt trái tim bằng vàng 9999 và yêu cầu bị cáo trả 24.850.000đ là tiền anh mua vàng của bị cáo.

Ngày 17/4/2021, ông T giao nộp 01 vỏ hộp bánh bằng kim loại màu đỏ nhãn hiệu SunRise; 01 giấy tờ mua bán vàng; 01 chiếc kéo kim loại và 1 thanh kim loại hình trụ rỗng màu trắng (tay cầm cánh cửa).

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG-TTHS ngày 15/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận:

- 01 dây chuyền 05 chỉ bằng vàng 9999, gắn 1 mặt hình phật 01 chỉ bằng vàng 9999; tổng khối lượng 06 chỉ có giá trị 30.114.000đ;

- 01 dây chuyền 04 chỉ bằng vàng 9999, gắn 1 mặt hình trái tim 01 chỉ bằng vàng 9999; tổng khối lượng 05 chỉ có giá trị 25.095.000đ;

- 01 dây chuyền 03 chỉ bằng vàng 9999, gắn mặt trang trí 0,5 chỉ bằng vàng 9999; tổng khối lượng 3,5 chỉ có giá trị 17.566.500đ.

Tổng giá trị của 03 dây chuyền vàng tại thời điểm thiệt hại là 72.775.500đ.

Đối với dây chuyền và mặt phật có khối lượng 06 chỉ bán cho chị T2 và dây chuyền mặt trang trí có khối lượng 3,5 chỉ bán cho chị C. Chị T2, chị C đã bán cho khách đi đường, không có địa chỉ nên không thu giữ được.

Ngày 07/5/2021, ông T đã nhận lại 17.000.000đ; 01 dây chuyền đeo mặt trái tim bằng vàng 9999 tổng 5 chỉ; 01 vỏ hộp bánh bằng kim loại màu đỏ nhãn hiệu SunRise; 01 chiếc kéo kim loại và 01 thanh kim loại hình trụ rỗng màu trắng; tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 dây chuyền vàng trị giá 47.680.500đ.

Đối với tay cầm cánh cửa và cách tủ gỗ ông T từ chối định giá và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 05/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) về Tội trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh tuyên bị cáo Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) từ 3 năm 3 tháng đến 3 năm 7 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 10/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) phải bồi thường ông Nguyễn Tiến T số tiền 47.680.500đ được trừ số tiền 25.900.000đ cơ quan điều tra đã thu giữ, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường 21.780.000đ (hai mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng);

Nghĩa vụ hoàn trả: Bị cáo Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) phải có nghĩa vụ hoàn trả anh Trần Văn T1 số tiền 24.850.000đ (hai mươi tư triệu, tám trăm lăm mươi nghìn đồng).

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu phát mại chiếc điện thoại di động Iphone 12 pro max màu xanh để đảm bảo thi hành án. Trả lại ông Phạm Công C1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 99R1-39xx.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 2.331.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá của Hội đồng định giá;

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 16/KL- HĐĐG - TTTHS ngày 15/4/2021 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h30 phút ngày 06/4/2021 tại nhà ông Nguyễn Tiến T, thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương. Phạm Công V có hành vi trèo tường bao, dùng tay kéo bật cánh cửa vào trong nhà, dùng kéo cạy phá cánh tủ, lén lút chiếm đoạt số tiền 17.000.000đ và 14,5 chỉ vàng loại 9999 trị giá 72.775.500đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 89.775500đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật. Vì tư lợi, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Tổng giá trị tài sản và tiền bị cáo chiếm đoạt trị giá 89.775.500đ bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Công V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản án số 17/2019/HSST ngày 14/5/2019, TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/02/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhân thân không tốt đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, vì vậy cần quyết định mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết chấp hành pháp luật.

Sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 dây chuyền vàng và số tiền 25.900.000đ do bị cáo và anh T1 tự nguyện giao nộp. Ngày 07/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả 01 dây chuyền cho bị hại. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 47.680.500đ (giá trị 02 dây chuyền vàng). Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông T số tiền 47.680.500đ được trừ số tiền 25.900.000đ bị cáo tự nguyện giao nộp, số tiền còn lại bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T là 21.780.000đ.

Về nghĩa vụ hoàn trả: Bị cáo bán 01 dây chuyền vàng 9999 khối lượng 05 chỉ cho anh T1 giá 24.850.000đ. Khi mua bán, anh T1 không biết tài sản do phạm tội mà có, anh T1 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho anh T1.

[6] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Chiếc điện thoại di động Iphone 12 pro max màu xanh cơ quan điều tra thu giữ là tài sản bị cáo có được do phạm tội mà có. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước nhưng được bảo đảm thi hành án.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 99R1-39xx là của ông Phạm Công C1, ông C1 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cần trả lại cho ông Phạm Công C1.

Anh T1 mua dây chuyền vàng của bị cáo, ông C1 là người cho bị cáo mượn xe máy làm phương tiện thực hiện tội phạm. Anh T1, ông C1 không biết là tài sản

do phạm tội mà có và không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp nên không xem xét xử lý.

[7] Án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo **Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) 36 (ba mươi sáu) tháng tù**, thời hạn tính từ ngày tạm giam 10/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) phải bồi thường ông Nguyễn Tiến T số tiền 47.680.500đ được trừ số tiền 25.900.000đ cơ quan điều tra đã thu giữ, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường 21.780.000đ (hai mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng);

Nghĩa vụ hoàn trả: Bị cáo Phạm Công V (tên gọi khác Phạm Công Q) phải có nghĩa vụ hoàn trả anh Trần Văn T1 số tiền 24.850.000đ (hai mươi tư triệu, tám trăm lăm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 pro max màu xanh nhưng được đảm bảo thi hành án.

- Trả lại ông Phạm Công C1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 99R1-39xx.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2021).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 2.331.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an Cẩm Giàng
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam công an tỉnh HD;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thắm